



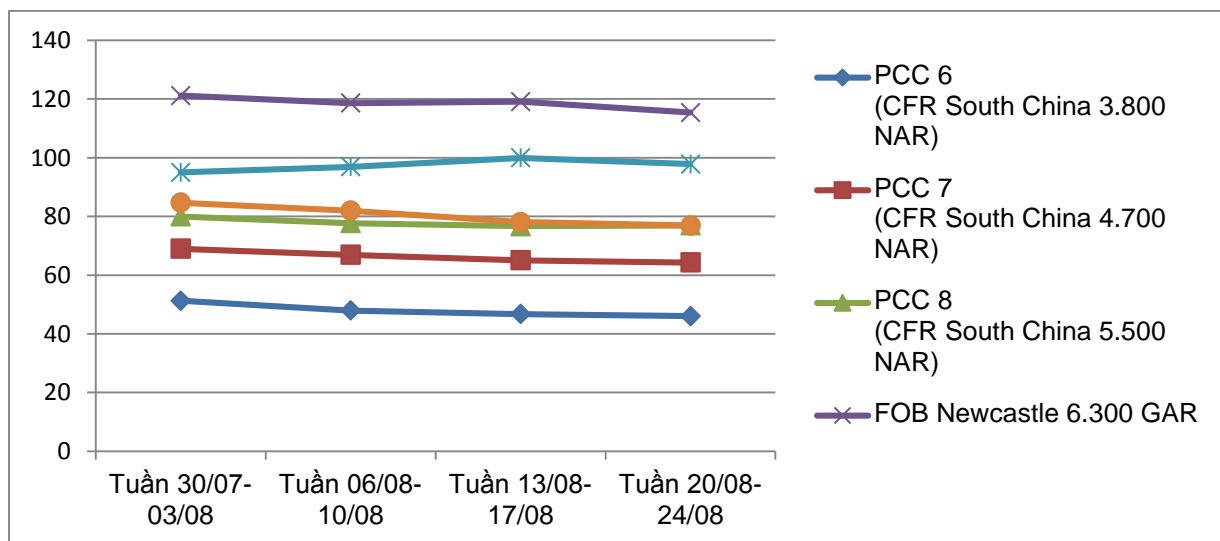
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 8
 (Từ 20/08 – 24/08)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 30/07-03/08	Tuần 06/08-10/08	Tuần 13/08-17/08	Tuần 20/08-24/08
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	51,25	47,96	46,73	46,01
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	68,98	66,92	65,05	64,31
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	80	77,70	76,70	76,93
FOB Newcastle 6,300 GAR	121,18	118,58	119,11	115,39
CIF ARA 6,000 NAR	94,99	96,88	99,94	97,83
FOB Richards Bay 5,500 NAR	84,68	81,97	78,07	76,87
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	120,41	118,29	117,68	117,39



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 8 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 8	20/08	21/08	22/08	23/08	24/08
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	11,55	12,00	N/A	11,45	11,10
2	Queensland – Nhật Bản	13,35	13,95	N/A	13,25	12,80
3	New South Wales – Hàn Quốc	14,20	14,80	N/A	14,10	13,65
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,45	13,80	N/A	14,30	14,50
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,95	9,80	N/A	10,00	10,40
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,65	14,00	N/A	14,50	14,70
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,45	8,30	N/A	8,50	8,90
5	Úc - Trung Quốc	12,30	12,75	N/A	13,25	13,50
6	Úc - Ấn Độ	14,05	14,75	N/A	15,50	16,00

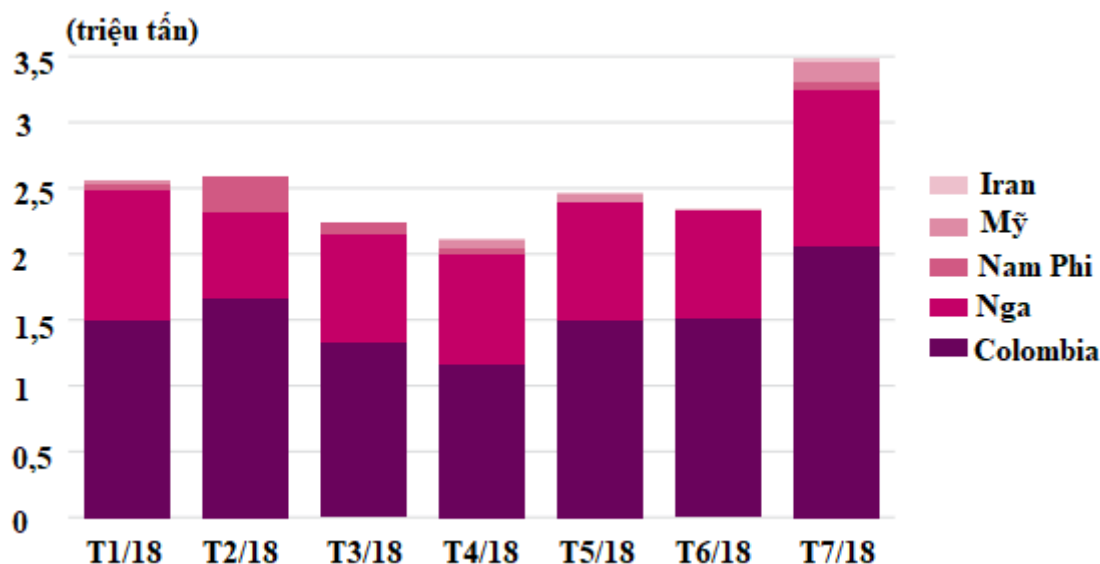
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Thổ Nhĩ Kỳ Nhập khẩu 3,48 triệu tấn than nhiệt trong tháng 7

Trong tháng 7, Thổ Nhĩ Kỳ đã nhập khẩu 3,48 triệu tấn than nhiệt, tăng 45% so với tháng 6 và 23% so với tháng 7 năm trước, đồng thời là tháng có lượng than nhập khẩu cao nhất từ đầu năm, theo số liệu Hải quan công bố hôm thứ 4. Tổng lượng than nhập khẩu trong 7 tháng đầu năm đạt 15,26 triệu tấn, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tình hình nhập khẩu than trong 7 tháng đầu năm của Thổ Nhĩ Kỳ



(Nguồn: Dữ liệu Hải quan)

Colombia vẫn là nước xuất khẩu than lớn nhất cho Thổ Nhĩ Kỳ trong tháng 7 với khối lượng 2 triệu tấn, tăng 37% so với tháng 6 và 24% so với cùng kỳ năm 2017. S&P Global Platts cũng ghi nhận đây là tháng Colombia xuất khẩu nhiều than nhất cho Thổ Nhĩ Kỳ kể từ khi bắt đầu thu thập dữ liệu trong năm 2013. Nhập khẩu than từ Nga cũng tăng mạnh trong tháng 7 lên 1,18 triệu tấn, mức cao nhất kể từ tháng 11/2017 và tăng 42% so với tháng 6. Than Nga và Colombia chiếm tới 93,4% tổng lượng than nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ trong tháng 7. Mỹ cung cấp 138.921 tấn than, cũng là mức cao kỷ lục trong khi không có chuyến hàng nào đến Thổ Nhĩ Kỳ trong tháng 6. Tuy nhiên, mức thuế nhập khẩu 13,7% mà chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ áp đặt lên than

Mỹ hồi đầu tháng 8 dự kiến sẽ khiến lượng than Mỹ nhập khẩu giảm mạnh từ tháng này. Giá than tại Thổ Nhĩ Kỳ cao kết hợp với một số nhà máy điện lớn có lượng than tồn kho thấp có thể là động lực cho công ty nhà xuất khẩu than chuyển hướng sang thị trường này. Giá Platts than 6.000 kcal/kg NAR 90 ngày trung bình trong tháng 7 đạt 103,13 USD/tấn, điều kiện CIF Thổ Nhĩ Kỳ, tăng 3,53 USD/tấn so với tháng 6.

Thái Lan nhập khẩu 2,3 triệu tấn than trong tháng 7

Trong tháng 7, Thái Lan đã nhập gần 2,3 triệu tấn than, tăng 56,5% so với cùng kỳ năm 2017, theo số liệu Hải quan mới nhất được công bố cuối tuần qua. Trong số đó, 782.903 tấn là than bitum, tăng 41,6% so với tháng 7 năm trước, chủ yếu đến từ Úc – 438.067 tấn, tăng 53,2% so với năm 2017 và Indonesia – 343.880 tấn, tăng 29,4% so với năm 2017. Nhập khẩu các loại than khác cũng tăng 66,6% so với cùng kỳ năm ngoái lên 1,5 triệu tấn trong tháng 7, chủ yếu từ Indonesia - 1,45 triệu tấn, tăng 61,4% so với năm trước và Nga với 45.706 tấn, trong khi tháng 7 năm ngoái Thái Lan không nhập khẩu than Nga. Thái Lan cũng nhập khẩu 21.106 tấn than antraxit trong tháng 7, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong 7 tháng đầu năm nay, Thái Lan đã nhập khẩu 14,57 triệu tấn than, tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu là than bitum - 4,64 triệu tấn, giảm 23,9% so với cùng kỳ năm 2017. Các loại than khác đạt 9,83 triệu tấn, tăng 44,7% so với cùng kỳ năm 2017. Indonesia và Úc vẫn là những nhà cung cấp chính cho Thái Lan trong cả giai đoạn này.

Nga đặt Châu Á Thái Bình Dương là thị trường trọng tâm

Sản lượng than nhiệt và than cốc của Nga dự kiến sẽ vượt 200 triệu tấn trong năm nay, trong đó khu vực Châu Á Thái Bình Dương được xem là thị trường chiến lược quan trọng trong những năm tới, thông tin từ một cuộc họp gần đây của Ủy ban Chiến lược Phát triển Công nghiệp Nhiên liệu, Năng lượng và An toàn Môi trường. Hiện tại sản lượng than xuất khẩu của Nga được phân chia tương đối đồng đều giữa các thị trường Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. Bộ trưởng Năng lượng, ông Alexander Novak cho biết: "Theo ước tính của chúng tôi, xuất khẩu than Nga sẽ vượt quá 200 triệu tấn trong năm nay: trong đó khoảng 100 triệu tấn sẽ xuất khẩu về phía Tây và khoảng 100 triệu tấn về phía Đông. Năm nay, chúng tôi sẽ sản xuất hơn 420 triệu tấn than và có khả năng vượt qua kỷ lục của Liên bang Xô viết năm 1988."

Tuy nhiên, sự phân chia giữa hai khu vực chiến lược này được dự kiến sẽ ngày càng chênh lệch ưu tiên các nhà máy nhiệt điện tại Thái Bình Dương, trong khi thị trường Đại Tây Dương đang suy giảm thì Thái Bình Dương là khu vực được dự đoán tăng trưởng sẽ giữ ổn định đến giai đoạn 2030 - 2040. Các khu vực trọng tâm được xác định là Đông Nam Á, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ. Bộ trưởng cho biết: "Việc tận dụng tối đa nhu cầu bổ sung tiềm năng là lợi ích của chúng tôi", nhấn mạnh việc thị phần than Nga trên thị trường thương mại quốc tế đã tăng lên 14% trong 20 năm qua.

Ở phía Tây, các cảng xuất khẩu than chính của Nga là các cảng của Ust Luga và St Petersburg ở vùng Baltic, Murmansk ở Tây Bắc Nga và một số cảng nhỏ hơn ở vùng Biển Đen. Than Nga cũng được xuất khẩu qua các cảng Baltic khác ở Estonia, Latvia và Lithuania, và đến Biển Đen từ các cảng khác ở Ukraine. Các cảng xuất khẩu chính phục vụ nhu cầu ở khu vực châu Á Thái Bình Dương là Vladivostok, Nakhodka và Vostochny. Hiện tại thị phần than Nga ở khu vực Châu Á là 9,3% tương đương khoảng 100 triệu tấn, theo Bộ Năng lượng, và dự kiến sẽ tăng gấp đôi vào năm 2025 lên 207 triệu tấn, tương đương 20% thị phần. Để đạt được mục tiêu này, tập đoàn Đường sắt Nga sẽ phải tăng cường vận chuyển than xuất khẩu đến các cảng phía Đông lên 125 triệu tấn vào năm 2019, và sau đó là 180 triệu tấn vào năm 2024.

(Nguồn: Platts)